|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2023/QĐ-UBND*Dự thảo* | *Bình Định, ngày tháng năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ**

**cho các di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo ngày 18 tháng 11 năm 2016;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;*

*Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023* *của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

 **Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 3; - Bộ Tài chính (để báo cáo);- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (để báo cáo);- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;- Đoàn ĐBQH tỉnh;- Ủy ban MTTQVN tỉnh;- CT, các PCT UBND tỉnh;- Trung tâm Tin học - Công báo;- Lưu: VT, K1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
|  |  |

**QUY ĐỊNH**

**Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích**

**trên địa bàn tỉnh Bình Định**

*(Kèm theo Quyết định số: /2023/QĐ-UBND ngày / /2023*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về quản lý tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh và việc quản lý, sử dụng kinh phí tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Các nội dung không quy định tại Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc được giao quản lý, sử dụng di tích bao gồm: Đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý di tích kiêm nhiệm.

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích và hoạt động lễ hội.

**Điều 3. Hình thức, phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ**

1. Hình thức tiếp nhận công đức, tài trợ

Việc công đức, tài trợ cho các điểm di tích của tổ chức, cá nhân được thực hiện thông qua hình thức dưới đây:

a) Bằng tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền chuyển khoản.

b) Bằng các loại giấy tờ có giá, kim khí quý, đá quý theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

2. Phương thức tiếp nhận công đức, tài trợ

a) Công đức bằng phương thức thanh toán điện tử vào tài khoản tiền gửi được mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại.

b) Công đức bằng tiền mặt hoặc công đức trực tiếp vào hòm công đức được đặt tại các điểm di tích.

c) Công đức bằng giấy tờ có giá: Mở sổ ghi tên giấy tờ có giá, số tiền ghi trên giấy tờ có giá, tổ chức phát hành.

d) Công đức bằng kim khí quý, đá quý: Mở sổ ghi tên kim khí quý, đá quý và giá trị tương ứng theo tài liệu do tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho cung cấp.

**Điều 4. Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng.**

1. Trách nhiệm của đơn vị quản lý các điểm di tích

a) Trực tiếp tổ chức tiếp nhận, quản lý nguồn tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích được giao quản lý; bố trí hòm công đức đúng nơi quy định trong các điểm di tích, đảm bảo mỹ quan và thuận tiện cho việc công đức. Mở sổ sách, phân công nhân viên thường trực tại các điểm di tích thực hiện tiếp nhận, mở sổ ghi chép đầy đủ số tiền được công đức, tài trợ và ghi phiếu công đức theo yêu cầu của các tổ chức, cá nhân công đức, tài trợ; niêm phong hòm công đức phục vụ cho việc kiểm đếm theo quy định.

Giấy niêm phong: Két công đức phải dán giấy niêm phong. Giấy niêm phong két công đức có đánh số thứ tự, ngày, tháng, năm niêm phong và có chữ ký của bộ phận có liên quan. Đơn vị quản lý di tích quyết định lựa chọn thành phần ký giấy niêm phong trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch.

Chìa khóa két: Mỗi két công đức phải có 2 khóa (mỗi khóa 2 chìa) đơn vị quản lý di tích quyết định giao người giữ trên cơ sở đảm bảo an toàn và thuận tiện.

b) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các điểm di tích.

c) Thực hiện hạch toán kế toán và quyết toán các khoản thu chi tài chính theo chế độ kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp và báo cáo theo quy định của pháp luật về kế toán.

d) Phân công nhân viên hướng dẫn du khách trong hoạt động tham quan, hành lễ đúng nghi thức, tuân thủ nội quy của các điểm di tích, thường xuyên thu gom tiền dâng cúng trên các ban thờ và các khoản tiền đặt không đúng nơi quy định để kiểm đếm hoặc bỏ vào hòm công đức để kiểm đếm chung.

đ) Tổ chức việc kiểm đếm số tiền trong hòm công đức, tiền tài trợ cho các điểm di tích trước khi nộp tiền vào tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều này; cử người thực hiện ghi sổ theo từng lần kiểm đếm tiền và từng lần nộp tiền vào tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng đảm bảo tuân thủ đúng nguyên tắc quản lý tài chính. Các khoản tiền công đức, tài trợ bằng ngoại tệ được kiểm đếm phải được chuyển đổi sang đồng Việt Nam (tỷ giá theo Thông báo của KBNN tại thời điểm nộp) trước khi nộp vào tài khoản tiền gửi.

Các đơn vị được giao quản lý, sử dụng di tích chịu trách nhiệm về quản lý và sử dụng giấy tờ có giá, bao gồm thanh toán trước hạn hoặc thanh toán khi đến hạn, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có); quản lý và sử dụng kim khí quý, đá quý, bao gồm tổ chức bán đấu giá, bán cho ngân hàng thương mại hoặc đưa vào lưu giữ, trưng bày tại di tích, tùy theo yêu cầu quản lý và nguyện vọng của tổ chức, cá nhân hiến, tặng cho (nếu có).

2. Định kỳ hàng tuần/tháng/quý (tùy theo số lượng tiền công đức phát sinh), đơn vị quản lý các điểm di tích chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện kiểm đếm số tiền trong hòm công đức. Kết quả kiểm đếm phải được lập thành biên bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các thành viên tham gia kiểm đếm trên cơ sở đảm bảo tính khách quan, minh bạch và có sự giám sát, kiểm tra của cơ quan, đơn vị liên quan.

3. Đối với việc phân bổ và sử dụng số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể): Các đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm xây dựng Quyết định mới hoặc Quyết định sửa đổi, bổ sung về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ áp dụng tại di tích do đơn vị quản lý, báo cáo cơ quan quản lý cấp trên xem xét, gửi Sở Tài chính để chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

4. Đơn vị quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ thực hiện việc lập dự toán, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích theo quy định của pháp luật có liên quan. Các khoản thu, chi tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội được hạch toán kế toán và quyết toán vào nguồn hoạt động khác được để lại của đơn vị theo quy định của chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành.

5. Kết thúc năm, đơn vị quản lý các điểm di tích lập báo cáo quyết toán thu, chi nguồn công đức theo đúng quy định, báo cáo đơn vị quản lý cấp trên trực tiếp và cơ quan quản lý tài chính để xét duyệt, thẩm định, tổng hợp theo quy định.

6. Quyết toán thu, chi nguồn tiền công đức, tài trợ các điểm di tích hàng năm phải được công khai theo đúng quy định về công khai tài chính ngân sách đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

**Điều 5.** **Quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho di tích giao cho Ban quản lý di tích kiêm nhiệm quản lý, sử dụng.**

Ban quản lý di tích kiêm nhiệm được thành lập theo chế độ kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành lập theo quy định về phân cấp quản lý di tích của UBND tỉnh để bảo vệ và phát huy giá trị đối với một hoặc nhiều di tích. Thành phần nhân sự Ban quản lý di tích kiêm nhiệm do địa phương các cấp được phân công quản lý di tích quyết định.

Số tiền công đức, tài trợ đã tiếp nhận (trừ các khoản công đức, tài trợ có mục đích, địa chỉ cụ thể) được phân bổ và sử dụng như sau:

1. Trích để lại 5% để tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi đối với các di tích khác trên địa bàn cấp tỉnh: Số tiền này chuyển vào tài khoản riêng của Sở Văn hóa và Thể thao theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nếu có);

2. Trích để lại 15% để chi hoạt động lễ hội theo quy định tại Điều 4 và Điều 5, Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (áp dụng đối với di tích có hoạt động lễ hội do cơ quan nhà nước tổ chức định kỳ tại di tích). Trường hợp Ban quản lý di tích không được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội thì chuyển số tiền này vào tài khoản của đơn vị được Ban tổ chức lễ hội giao quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức lễ hội theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Trích để lại 30% để chi hoạt động thường xuyên của đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

4. Số còn lại, được để lại chi các khoản đặc thù theo quy định tại khoản 2, Điều 15 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đến cuối năm, số dư kinh phí (nếu có) được chuyển nguồn sang năm sau để tiếp tục sử dụng cho các nhiệm vụ đặc thù của di tích.

**Điều 6.** **Quy định về việc quản lý, sử dụng kinh phí tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích**

1. Thời hạn, phương thức và trách nhiệm chuyển kinh phí của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm

a) Thời hạn: Trước ngày 30 tháng 11 hàng năm, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Quản lý di tích kiêm nhiệm có trách nhiệm thông báo và chuyển kinh phí theo tỷ lệ % quy định để tạo nguồn tu bổ, phục hồi di tích vào tài khoản riêng của Sở Văn hoá và Thể thao tại Kho bạc Nhà nước.

b) Phương thức: Chuyển khoản bằng tài khoản mở tại Kho bạc Nhà nước hoặc ngân hàng thương mại.

2. Trách nhiệm tiếp nhận, quản lý nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi di tích của Sở Văn hoá và Thể thao

a) Thực hiện mở tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích và thông báo số tài khoản để các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm biết.

b) Tổng hợp, quản lý kinh phí phục vụ cho việc tu bổ, phục hồi di tích theo quy định.

c) Chi phí tiếp nhận và quản lý tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục
hồi di tích của Sở Văn hoá và Thể thao do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

3. Trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ

Thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, tu sửa cấp thiết di tích theo quy định tại Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ và Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4. Tiêu chí lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi

Việc lựa chọn di tích đưa vào danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi được thực hiện theo thứ tự ưu tiên như sau:

a) Là di tích cấp quốc gia đặc biệt, di tích cấp quốc gia, di tích cách mạng - kháng chiến quan trọng, di tích khảo cổ tiêu biểu có giá trị đang bị xuống cấp mà nguồn thu của di tích không đủ chi cho hoạt động tu bổ, phục hồi di tích.

b) Nằm trên cùng địa bàn của di tích có đơn vị sư nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm chuyển kinh phí phục vụ tu bổ, phục hồi di tích vào tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước của Sở Văn hoá và Thể thao.

c) Trường hợp di tích không đáp ứng được các tiêu chí quy định tại điểm a, điểm b khoản này, cơ quan có thẩm quyền quyết định lựa chọn, lập Danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi theo mức độ xuống cấp của di tích, cấp xếp hạng, nguồn thu và nhu cầu kinh phí tu bổ, phục hồi của di tích.

5. Quy trình lựa chọn danh mục di tích cần tu bổ, phục hồi

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Danh mục di tích cần tu bổ, phục
hồi từ nguồn công đức, tài trợ gửi về Sở Văn hoá và Thể thao vào Quý IV hàng năm.

b) Sở Văn hoá và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở
Tài chính, Sở Xây dựng tiến hành rà soát, khảo sát, đánh giá di tích theo tiêu chí
tại khoản 4 Điều này để đề xuất lựa chọn danh mục di tích cần phải tu bổ, phục hồi, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định việc lập dự án và lựa chọn chủ đầu tư của dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích theo quy định tại khoản 1, Điều 17 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ.

6. Phân bổ kinh phí

a) Đơn vị, tổ chức được giao thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích gửi dự toán kinh phí dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích, tu sửa cấp thiết di tích đến Sở Tài chính để thẩm định.

b) Sở Tài chính thẩm định kinh phí, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn kinh phí để triển khai, thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích.

c) Sở Văn hoá và Thể thao chuyển kinh phí tu bổ, phục hồi di tích từ tài khoản riêng của Sở Văn hoá và Thể thao cho đơn vị được giao thực hiện việc tu
bổ, phục hồi di tích.

7. Thanh quyết toán kinh phí

Các đơn vị, tổ chức được giao thực hiện việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo, đối chiếu, quản lý, hạch toán, theo dõi trên sổ sách kế toán và thực hiện thanh quyết toán theo đúng chế độ, quy định hiện hành. Các khoản chi phải đảm bảo có đầy đủ hợp đồng, hoá đơn, chứng từ hợp pháp, hợp lệ và quy định của pháp luật về đấu thầu.

8. Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích

a) Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về di sản văn hoá đối với việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn tiền công đức, tài trợ cho di tích.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tu bổ, phục hồi di tích, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn nhằm phát hiện, xử lý kịp thời các đơn vị, tổ chức thực hiện không đúng quy định; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; xử lý kịp thời các sai phạm về tu bổ, phục hồi di tích trên địa bàn.

9. Xử lý vi phạm việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích

Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hành vi vi phạm trong việc tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích trên địa bàn quản lý, theo thẩm quyền có trách nhiệm đình chỉ, xử phạt vi phạm hành chính kịp thời theo đúng quy định hiện hành, gắn với các biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có) hoặc thông tin đến cơ quan có thẩm quyền biết, xử lý vi phạm. Trường hợp hành vi vi phạm có dấu hiệu của tội phạm vượt thẩm quyền xử lý thì chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra theo quy định.

**Điều 7. Chế độ báo cáo**

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp, báo cáo kinh phí trích để lại của các đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích kiêm nhiệm trên địa bàn quản lý; báo cáo tiến độ, kết quả triển khai các dự án, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, tu sửa cấp thiết di tích được thực hiện từ nguồn công đức, tài trợ cho di tích về Sở Văn hoá và Thể thao, Sở Tài chính trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Sở Văn hoá và Thể thao báo cáo việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng tiền công đức, tài trợ cho việc tu bổ, phục hồi di tích về Uỷ ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính).

**Điều 8. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ và các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định theo Quy định này.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xem xét, thẩm định mức trích theo tỷ lệ phần trăm (%) tại các đơn vị sự nghiệp công lập theo các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 4 Quy định này trước khi trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Các sở, ngành, đoàn thể khác của tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các cơ quan liên quan thực hiện việc theo quản lý, sử dụng tiền công đức, tài trợ cho các di tích trên địa bàn tỉnh Bình Định Quy định này và quy định của pháp luật hiện hành.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, cơ quan đơn vị trực thuộc; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Ban quản lý, đơn vị được giao quản lý di tích và các tổ chức, cá nhân liên quan tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quy định này tại địa bàn.

5. Đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao thực hiện tu bổ, phục hồi di tích từ nguồn công đức, tài trợ có trách nhiệm:

a) Công khai các khoản chi cho việc tu bổ, phục hồi di tích cho đơn vị sự nghiệp công lập, Ban quản lý di tích có đóng góp trích tỷ lệ % để lại tạo nguồn kinh phí tu bổ, phục hồi nếu các đơn vị này có yêu cầu.

b) Cung cấp kịp thời thông tin về việc tu bổ, phục hồi di tích khi các cơ quan chức năng có thẩm quyền yêu cầu theo quy định của pháp luật.

6*.* Các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

7. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh
kịp thời về Sở Văn hoá và Thể thao để báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.